

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày: 29- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao P, ông Hà Thành Hưng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 31/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

N H P (Tên gọi khác: không), sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu C, xã S, huyện L, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông N H S (đã chết) và bà L T T, sinh năm 1943; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 04 tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2007/HS-ST ngày 30/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản trộm cắp là 12.000.000đ và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/9/2007.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.520.000đ, được trừ đi 03 tháng 13 ngày tạm giam. P còn phải chấp thành 05 tháng 17 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 11 tháng 04 ngày và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2023.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh Đắk Lắk xử phạt P 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, giá trị tài sản trộm cắp là 10.976.000đ. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2023.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2012/HSST ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt P 09 năm 11 tháng 26 ngày tù về 2 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 07/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K là 05 tháng 17 ngày tù cho hưởng án treo thành 05 tháng 17 ngày tù giam và hình phạt 09 tháng tù giam của bản án số 31/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh Đắk Lắk, buộc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 11 năm 02 tháng 13 ngày tù giam. Đã chấp hành xong ngày 09/6/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Sơn, huyện L, tỉnh T (Có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh N T B, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu C, xã V, huyện K, tỉnh T

2. Anh N H V, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu Kết, xã S, huyện L, tỉnh T

3. Chị N T T, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu Đ, xã L, huyện K, tỉnh T

4. Chị Đ T T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu T, xã S, huyện L, tỉnh T

(anh B, anh V, chị T, chị T đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2023, N H P, sinh năm 1988 ở khu C, xã S, huyện L, tỉnh T; N T B, sinh năm 1984 ở khu C, xã V, huyện K, tỉnh T; N H V, sinh năm 1987 ở khu K, xã S, huyện L, tỉnh T và N T T - sinh năm 1984 ở khu Đ, xã L, huyện K, tỉnh T đến nhà của Đ T T, sinh năm 1984 ở khu T, xã S, huyện L, tỉnh T để chơi. Trong lúc ngồi chơi uống nước, các đối tượng P, V, B và T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý và đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà T để đánh bạc.

Các đối tượng quy ước hình thức chơi: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 10 quân bài để đánh bạc. Mỗi quân bài tương ứng là 5.000đ; chấy là 100.000đ; sâm là 150.000đ. Khi chơi ai thua thì phải trả tiền cho người thắng.

Các đối tượng đánh bạc liên tục từ khoảng 14 giờ 15 phút đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã S, huyện L kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ trên chiếu bạc vật chứng gồm: tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.270.000đ, 01 chiếc chăn màu xanh, và 52 quân bài tú lơ khơ. Sau đó chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, các đối tượng đã khai nhận rõ hành vi đánh bạc như trên và xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: N H P có số tiền 170.000đ; N T B có số tiền 500.000đ; N H V có số tiền 800.000đ và N T T có số tiền 1.800.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 3.270.000 đồng. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác đã thu thập được.

Mặc dù số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đối với N H P đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Cụ thể:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù; được trừ đi 03 tháng 13 ngày tạm giam, còn phải chấp thành 05 tháng 17 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 11 tháng 04 ngày về tội “Đánh bạc” theo điều 248 BLHS năm 1999, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.520.000đ. Trong thời gian thử thách, ngày 21/12/2009 P phạm tội mới.

Do vậy hành vi đánh bạc của P lần này đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại điều 321 bộ luật hình sự.

Ngoài 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nêu trên; P còn có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, trốn khỏi nơi giam và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích, cụ thể :

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2007/HS-ST ngày 30/01/2007 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, giá trị tài sản trộm cắp là 12.000.000đ và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. P đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Toà án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh ĐắkLăk xử phạt P 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, giá trị tài sản trộm cắp 10.976.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2012/HSST ngày 31/8/2012 của Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh T xử phạt P 09 năm 11 tháng 26 ngày tù về 2 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 07/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T là 05 tháng 17 ngày tù và hình phạt 09 tháng tù của bản án số 31/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh ĐắkLăk, buộc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 11 năm 02 tháng 13 ngày tù. P đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2023.

Như vậy, hành vi phạm tội lần này của P, được định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự .

Cáo trạng số: 35/CT-VKSYL- HS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T truy tố bị cáo: N H P về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra N H P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về điều luật: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N H P.

- Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo N H P phạm tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo N H P từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.270.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chăn màu xanh do chị T không nhận lại và không còn giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện L, tỉnh T ngày 22/8/2023 và phiếu nhập kho tại kho bạc nhà nước huyện L ngày 22/8/2023).

- Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội và không có tội:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc, có căn cứ kết luận: Từ khoảng 14 giờ 15 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 11/8/2023, tại nhà ở của Đ

T T, sinh năm 1984, ở khu T, xã S, huyện L, tỉnh T, N H P, sinh năm 1988, ở khu C, xã S, huyện L, tỉnh T, N T B, sinh năm 1984, ở khu C, xã V, huyện K, tỉnh T, N H V, sinh năm 1987, ở khu Đoàn Kết, xã S, huyện L, tỉnh T và N T T, sinh năm 1984, ở khu Đ, xã L, huyện K, tỉnh T. Cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.270.000 đồng. Trong đó N H P có số tiền 170.000 đồng, N T B có số tiền 500.000 đồng, N H V, có số tiền 800.000 đồng, N T T, có số tiền 1.800.000 đồng.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng P có 01 tiền án đánh bạc chưa được xóa án tích: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T, xử phạt P 09 tháng tù, được trừ 03 tháng 13 ngày tạm giam, còn phải chấp hành 05 tháng 17 ngày tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 11 tháng 04 ngày về tội “Đánh bạc” theo điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.520.000 đồng. Trong thời gian thử thách ngày 21/12/2009 P phạm tội mới, nên lần phạm tội này của P đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngoài 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, P còn có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ và tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi phạm tội lần này của P được định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, theo điểm d khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hình thức và số tiền đánh bạc, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo P thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” cần phải xử lý tương ứng với hành vi bị cáo gây ra.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

*...
d, Tái phạm nguy hiểm...”*

Do đó, bản cáo trạng số 35/2023/CT-VKSYL-HS ngày 30/10/2023 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố bị cáo N H P theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên đây là vụ án đánh bạc có tính chất ít nghiêm trọng nhưng mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sống lành mạnh trong dân cư, làm dư luận xã hội bất B, lên án. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N H P không có nhân thân nhưng có 04 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2007/HS-ST ngày 30/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/9/2007; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2009/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt P 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ đi 03 tháng 13 ngày tạm giam. P còn phải chấp thành 05 tháng 17 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 11 tháng 04 ngày. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2023. Trong thời gian thử thách ngày 21/12/2009 P phạm tội mới.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh ĐắkLắk xử phạt P 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/6/2023; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2012/HSST ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh T xử phạt P 09 năm 11 tháng 26 ngày tù về 2 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 07/HSST ngày 21/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, là 05 tháng 17 ngày tù cho hưởng án treo thành 05 tháng 17 ngày tù giam và hình phạt 09 tháng tù giam của bản án số 31/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện EAH’LEO tỉnh ĐắkLắk. Buộc P phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 11 năm 02 tháng 13 ngày tù giam. Đã chấp hành xong ngày 09/6/2023 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Đến ngày 11/8/2023, bị cáo P tiếp tục phạm tội mới là “*Đánh bạc*”, đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này của P được định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ của các hành vi phạm tội, thấy cần phải cách ly bị cáo P khỏi xã hội một

thời gian cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

* Đối với N H V, N T B, N T T, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, đều không có nhân thân, hành vi đánh bạc lần này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Công an huyện L đã xử lý vi phạm hành chính đối với V, B, T là phù hợp.

* Đối với Đ T T, là chủ nhà, có hành vi dùng nhà ở, nơi ở để cho bị cáo và anh V, anh B, chị T đánh bạc ngày 11/8/2023, nhưng T không thu tiền hồ, không rủ dê, lôi kéo đánh bạc, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, hành vi của Đ T T đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không xử lý hình sự đối với T là phù hợp

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*.

Xét thấy bị cáo P là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chăn màu xanh là vật chứng của vụ án nhưng chị T không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.270.000 đồng, đây là khoản tiền bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N H P.

Tuyên bố bị cáo N H P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo N H P (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N H P.

[2]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.270.000 đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chăn màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện L, tỉnh T ngày 22/8/2023 và phiếu nhập kho tại kho bạc nhà nước huyện L ngày 22/8/2023).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo N H P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.L;
- Chi cục THADS H.L;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- CQTHA-HS Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo